

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về phát triển du lịch Ninh Bình giai đoạn 2021-2030,
định hướng đến năm 2045

Xác định tầm quan trọng cũng như tiềm năng, lợi thế trong phát triển du lịch, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 13/7/2009 về phát triển du lịch Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Năm 2017, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành sơ kết và ban hành Kết luận số 03-KL/TU về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU. Sau 12 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU, du lịch của tỉnh đã có bước phát triển mạnh mẽ. Giai đoạn 2009-2019, duy trì tốc độ tăng trưởng khá, bình quân hàng năm số khách du lịch tăng 13,1%, doanh thu du lịch tăng 30,7%; đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành, lĩnh vực khác. Đã hình thành một số khu du lịch trọng điểm, nổi tiếng trong và ngoài nước; đặc biệt năm 2014, Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á, đã tạo thế và lực mới cho sự phát triển du lịch. Hình ảnh, thương hiệu du lịch Ninh Bình từng bước được khẳng định, 3 năm liền được các chuyên trang du lịch quốc tế bình chọn trong nhóm điểm đến hấp dẫn hàng đầu của du lịch Việt Nam và khu vực. Từ năm 2020 đến nay, tuy bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19, song Ninh Bình tiếp tục được khách du lịch đánh giá là điểm đến an toàn, hấp dẫn.

Tuy nhiên, du lịch Ninh Bình vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: Doanh thu du lịch còn thấp, mới chiếm khoảng 4,5% tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của tỉnh. Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch tại một số khu, điểm du lịch còn hạn chế; kết cấu hạ tầng du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch thiếu đồng bộ, quy mô nhỏ. Chất lượng sản phẩm, dịch vụ chưa đáp ứng nhu cầu của khách du lịch; công tác xúc tiến, quảng bá du lịch hiệu quả còn thấp; chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư chiến lược vào lĩnh vực du lịch. Nguồn nhân lực du lịch còn yếu và thiếu về số lượng, chưa hợp lý về cơ cấu, thiếu lao động có kỹ năng, trình độ chuyên môn cao và đội ngũ quản lý giỏi.

Những khó khăn, hạn chế trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó chủ yếu là do: Một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của du lịch trong phát triển kinh tế-xã hội. Các giải pháp phát triển du lịch triển khai chưa quyết liệt, thiếu đồng bộ; hoạt động du lịch còn manh mún, thiếu sự gắn kết, liên kết; nhiều sản phẩm du lịch chưa đa dạng, phong phú, hấp dẫn khác du lịch; phần lớn doanh nghiệp du lịch có quy mô nhỏ, sức cạnh tranh thấp; nguồn nhân lực du lịch có trình độ, năng lực quản lý còn hạn chế. Kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch chưa hoàn chỉnh; chính sách, cơ chế thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch còn bất cập; việc lập, điều chỉnh quy hoạch phát triển du lịch và các ngành, lĩnh vực có liên quan còn chưa đồng bộ, kịp thời. Công tác phối hợp giữa các doanh nghiệp du lịch, giữa cơ quan quản lý du lịch với các cấp, các ngành, địa phương chưa chặt chẽ. Công tác thống kê, báo cáo và điều tra cơ bản về du lịch chưa đầy đủ.

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn là định hướng chiến lược quan trọng của tỉnh; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và của toàn xã hội, có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, thống nhất của cấp ủy đảng, sự quản lý thống nhất của chính quyền các cấp. Phấn đấu đưa Ninh Bình trở thành một trong các trung tâm du lịch của cả nước và khu vực; ưu tiên phát triển du lịch chất lượng cao, bền vững theo hướng “tăng trưởng xanh” góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại.

- Phát triển du lịch phải phù hợp với những định hướng của Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII. Chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử văn hóa và truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của cố đô Hoa Lư; tạo ra những sản phẩm du lịch đặc thù, hấp dẫn, chất lượng cao, mang thương hiệu du lịch Ninh Bình. Phát triển đồng thời cả du lịch nội địa và quốc tế, trong đó chú trọng đến phân khúc khách du lịch có nhu cầu sử dụng dịch vụ cao cấp.

- Chú trọng đổi mới, sáng tạo, đẩy mạnh xã hội hóa, liên kết, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển du lịch trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát huy mạnh mẽ vai trò động lực của doanh nghiệp, giải quyết tốt vấn đề lao động, việc làm, an sinh xã hội và đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp và người dân địa phương tại các khu vực phát triển du lịch; chủ động, linh hoạt trong ứng phó với diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tạo bước đột phá phát triển toàn diện các loại hình, sản phẩm dịch vụ du lịch cả về phạm vi, quy mô và chất lượng, đảm bảo hiệu quả, bền vững. Năm 2030, phấn đấu đưa du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội; phát triển hệ thống hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch chất lượng, có sức cạnh tranh và mang đậm bản sắc văn hóa của vùng đất, con người Cố đô Hoa Lư; xây dựng Ninh Bình trở thành điểm đến du lịch “An toàn - thân thiện - chất lượng - hấp dẫn”. Đến năm 2045, phấn đấu Ninh Bình trở thành trung tâm du lịch lớn, nằm trong nhóm 10 điểm đến du lịch hàng đầu của cả nước và khu vực Đông Nam Á, du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, đóng góp 10% GRDP.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2023, hoạt động du lịch cơ bản phục hồi và phát triển trở lại khi dịch Covid-19 được kiểm soát.

- Đến năm 2025 thu hút 8,0 triệu lượt khách du lịch, trong đó 1,0 triệu khách quốc tế; tổng doanh thu du lịch đạt 8.000 tỷ đồng, đóng góp 6,5% GRDP; tạo việc làm cho 23.000 lao động trở lên, trong đó 9.200 lao động trực tiếp.

- Đến năm 2030 thu hút 12,0 triệu lượt khách du lịch, trong đó 2,0 triệu khách quốc tế; tổng doanh thu du lịch đạt 18.660 tỷ đồng, đóng góp 8% GRDP; tạo việc làm cho 43.700 lao động trở lên, trong đó 15.600 lao động trực tiếp.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới nhận thức, tư duy và tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, đảng, chính quyền các cấp về phát triển du lịch

Các cấp, các ngành tập trung đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của du lịch. Xác định du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa, hội nhập quốc tế cao; có khả năng đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển. Bảo đảm nhất quán từ quan điểm, mục tiêu, chương trình hành động và có chính sách, cơ chế đột phá, không ngừng nâng cao uy tín, hình ảnh, thương hiệu và sức hút của du lịch Ninh Bình, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương tự giác, tích cực tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, giữ gìn an ninh trật tự; thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh du lịch, ứng xử lịch sự, thân thiện, tạo sự đồng thuận cao để xây dựng môi trường kinh doanh du lịch năng động, sáng tạo, cạnh tranh bình đẳng, an toàn, thân thiện, hấp dẫn.

2. Quy hoạch phát triển du lịch theo hướng xanh, bền vững

Thực hiện quy hoạch du lịch có tầm nhìn chiến lược, ưu tiên dành quỹ đất, các vị trí thuận lợi ở khu vực thành phố Ninh Bình và các địa phương có tài nguyên du lịch để thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực và kinh nghiệm thực hiện các dự án đầu tư lớn. Xây dựng các tổ hợp khách sạn, resort từ 4 sao trở lên; tạo điều kiện phát triển hệ thống nhà hàng, siêu thị, trung tâm tổ chức sự kiện văn hóa - du lịch - thương mại. Xây dựng các điểm giới thiệu sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phục vụ khách du lịch tại các khu du lịch và các khu vực đô thị.

Quản lý chặt chẽ việc thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Ninh Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và quy hoạch các ngành, lĩnh vực liên quan. Bổ sung, cập nhật các nội dung định hướng phát triển du lịch đến năm 2045 trong Quy hoạch vùng tỉnh Ninh Bình, phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đảm bảo không ảnh hưởng đến công trình quốc phòng, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh.

Lập và thực hiện các quy hoạch: quy hoạch phân khu các khu vực trong Quần thể danh thắng Tràng An; quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An; quy hoạch các khu du lịch quốc gia; lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng các khu du lịch: Vân Long, Cúc Phương, hồ Đồng Thái - động Mã Tiên, quy hoạch công viên Động vật hoang dã Quốc gia tỉnh Ninh Bình; quy hoạch, khoanh vùng bảo vệ nghiêm các khu vực có giá trị cảnh quan, địa chất, địa mạo (núi đá vôi, hang động, sông hồ) có tiềm năng phát triển du lịch; rà soát, đưa vào danh mục cấm và tạm cấm khai thác khoáng sản, không cho phép mở rộng các khu vực mỏ đá và khu vực khai thác nguyên vật liệu xây dựng, nhanh chóng khôi phục cảnh quan môi trường khi hết thời hạn khai thác.

3. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

Tập trung nguồn lực đầu tư hình thành các khu du lịch quốc gia Tràng An và Kênh Gà - Vân Trình. Đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật tại các khu du lịch trọng điểm của tỉnh: Khu di tích quốc gia đặc biệt Cố đô Hoa Lư, Khu du lịch Tam Cốc-Bích Động, Công viên Văn hóa Tràng An, Khu du lịch sinh thái Vân Long, Vườn quốc gia Cúc Phương, Khu vực ven biển Kim Sơn - Cồn Nổi, Khu du lịch hồ Đồng Thái - Động Mã Tiên, Khu tổ hợp sân golf Hoàng Gia; xây dựng hệ thống giao thông kết nối các khu, điểm du lịch.

Phát triển các chương trình du lịch đô thị kết nối bảo tàng, thư viện, quảng trường, nhà hát và các di tích, danh thắng cấp quốc gia trong toàn tỉnh. Xây dựng các công trình kiến trúc mang đậm dấu ấn lịch sử văn hóa Cố đô Hoa Lư. Nghiên cứu xây dựng, tái hiện không gian văn hóa - lịch sử Kinh đô Hoa Lư xưa; không gian văn hóa làng nghề truyền thống ở các địa phương có tiềm năng du lịch.

Nghiên cứu phương án, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông đường thủy dọc sông Đáy, sông Vân, sông Hoàng Long, sông Sào Khê để phát triển chương trình du lịch du thuyền trên sông. Nạo vét, công bố luồng các tuyến đường thủy phục vụ du lịch. Huy động nguồn lực xây dựng tuyến đường Đông - Tây, tuyến đường Kim Sơn - Côn Nôi, tuyến Bái Đính - Ba Sao. Đầu tư, nâng cấp, mở rộng tuyến đường du lịch gắn với phòng, chống lụt, bão của dự án Kênh Gà - Vân Trình. Đầu tư xây dựng tổ hợp bảo tàng, thư viện tại trung tâm thành phố Ninh Bình.

Tăng cường hợp tác công tư, hợp tác quốc tế để thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch. Thu hút, khuyến khích các nhà đầu tư chiến lược trong nước và quốc tế đầu tư hình thành các khu dịch vụ du lịch phức hợp, dự án dịch vụ du lịch quy mô lớn, các trung tâm mua sắm, giải trí chất lượng cao, khu nghỉ dưỡng cao cấp tại các địa bàn trọng điểm. Hàng năm, dành tỷ lệ thích đáng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho phát triển hạ tầng, kỹ thuật du lịch.

Quan tâm đầu tư hạ tầng cấp điện, cấp thoát nước, các công trình thu gom, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường để phục vụ phát triển du lịch; phát triển hệ thống hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin; cung cấp, lắp đặt thiết bị phát wifi miễn phí tại các khu, điểm du lịch, khu đô thị; bổ sung hoàn chỉnh hệ thống biển báo, thông tin chỉ dẫn du khách, các cơ sở dịch vụ, các trạm thông tin du lịch tại các khu, điểm du lịch.

4. Phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch gắn với các giá trị lịch sử, văn hóa của cửa tỉnh

Tập trung nghiên cứu, phát triển các sản phẩm du lịch chủ đạo, có lợi thế của tỉnh: Du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh gắn với di sản, di tích lịch sử, lễ hội, làng nghề, tham quan và tìm hiểu văn hóa, lối sống và phong tục tập quán địa phương; Du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng ở các khu vực có cảnh quan đẹp, suối khoáng nóng kết hợp khu vui chơi giải trí cao cấp; Du lịch tham quan thắng cảnh thiên nhiên, khám phá các hang động, đa dạng sinh học, phong cảnh làng quê gắn với trải nghiệm nông nghiệp, du lịch núi, sông, hồ.

Ưu tiên nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa gắn với các giá trị di sản, văn hóa truyền thống của vùng đất và con người Ninh Bình, đặc biệt giá trị lịch sử văn hóa Cố đô Hoa Lư. Trên cơ sở nghiên cứu khảo cổ học, đầu tư xây dựng công viên khảo cổ học tại khu di tích quốc gia đặc biệt Cố đô Hoa Lư và các địa điểm khảo cổ học có giá trị trên địa bàn tỉnh. Tái hiện cuộc sống của người tiền sử, quá trình hình thành nhà nước Đại Cồ Việt. Khai thác thế mạnh ẩm thực đa dạng, làng nghề thủ công truyền thống, các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phong phú của tỉnh để hình thành sản phẩm du lịch độc đáo. Tích cực đưa các loại hình nghệ thuật dân tộc (hát chèo, hát xẩm, múa rối nước, nghệ thuật cồng chiêng, văn hóa đồng bào Mường) vào phục vụ du lịch.

Phát triển sản phẩm du lịch đặc sắc, đa dạng và đồng bộ, có giá trị gia tăng cao, đảm bảo đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của khách du lịch nội địa và quốc tế; ưu tiên phát triển sản phẩm “du lịch xanh”, tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa địa phương. Đẩy mạnh phát triển sản phẩm du lịch mới, có tiềm năng như du lịch biển, du lịch làng nghề, trải nghiệm nông nghiệp, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng cuối tuần, du lịch hội nghị, hội thảo (MICE), du lịch thể thao (leo núi, chơi golf, bay trải nghiệm bằng trực thăng).

Đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng tại các khu vực có tiềm năng tại huyện Hoa Lư, Gia Viễn, Nho Quan, Kim Sơn, thành phố Tam Điệp, thành phố Ninh Bình. Nghiên cứu, quan tâm phát triển các loại hình du lịch về đêm, du lịch trên sông, du lịch di sản gắn với trải nghiệm nông nghiệp, du lịch chữa bệnh, du lịch mua sắm, du lịch trực tuyến...

5. Tăng cường xúc tiến, quảng bá và phát triển thương hiệu du lịch

Nghiên cứu, nắm bắt kịp thời xu hướng các thị trường khách du lịch trọng điểm và mục tiêu, dự báo bối cảnh, xu hướng du lịch trong nước và quốc tế để có chiến lược và giải pháp về sản phẩm và thị trường khách linh hoạt và phù hợp. Củng cố và phát triển đồng thời cả thị trường du lịch quốc tế và nội địa; ưu tiên thị trường khách du lịch có nhu cầu sử dụng dịch vụ cao cấp, lưu trú dài ngày, tăng mức chi tiêu của khách du lịch.

Xây dựng và thực hiện chiến lược xúc tiến, quảng bá du lịch theo hướng dài hạn, chuyên nghiệp và hiệu quả; đảm bảo đồng bộ từ khâu nghiên cứu thị trường, xây dựng sản phẩm đến xúc tiến, quảng bá. Tăng cường quảng bá hình ảnh du lịch Ninh Bình thông qua các hội chợ, triển lãm, tổ chức các sự kiện lễ hội, giao lưu văn hóa, thể thao và các kênh truyền hình trong nước và quốc tế. Đẩy mạnh quảng bá du lịch thông qua các sản phẩm văn hóa truyền thống và hiện đại. Tăng cường liên kết, hợp tác du lịch với các tỉnh, thành phố lớn, các trọng điểm du lịch quốc gia, ưu tiên tập trung vào các trung tâm phân phối khách lớn.

Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành Du lịch kết hợp với truyền thông, quảng bá, tiếp thị (marketing) trực tuyến trên các nền tảng số, các mạng xã hội. Phát triển các chương trình, tua du lịch thực tế ảo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ và tương tác trực tuyến với khách du lịch. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan báo chí - truyền thông, các hội đồng hương Việt Nam và Ninh Bình ở trong và ngoài nước để tuyên truyền, quảng bá du lịch tỉnh Ninh Bình.

Phát triển thương hiệu điểm đến du lịch tỉnh Ninh Bình gắn với hình ảnh, giá trị lịch sử - văn hóa Cố đô Hoa Lư và Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ, hiện đại, có tính dài hạn và cạnh tranh cao. Quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở dịch vụ du lịch xây dựng thương hiệu và xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với hàng hóa, sản phẩm dịch vụ.

Chủ động liên kết, hợp tác các tổ chức du lịch trong nước và quốc tế để mở rộng thị trường. Đổi mới hình thức, cách thức quảng bá khai thác thị trường khách quốc tế trọng điểm như: Tây Âu, Bắc Mỹ, Australia, Newzealand, Đông Bắc Á. Hàng năm tổ chức các chương trình (famtrip, presstrip) khảo sát sản phẩm, giới thiệu quảng bá về du lịch Ninh Bình. Khai thác hiệu quả các trang thông tin điện tử, mạng xã hội để tiếp cận và phát triển thị trường khách quốc tế. Nâng cao chất lượng các ấn phẩm, tài liệu quảng bá, hướng dẫn du lịch. Kết hợp hiệu quả nguồn lực của Nhà nước với huy động các nguồn lực xã hội hóa trong hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch.

6. Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch

Hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp, thúc đẩy phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư vào lĩnh vực du lịch. Hàng năm, tổ chức gặp gỡ, đối thoại và giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia phát triển du lịch.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong cấp phép đầu tư, kinh doanh dịch vụ du lịch; công bố, thông tin rộng rãi các kế hoạch, chương trình phát triển du lịch, đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn và cung cấp thông tin tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, minh bạch, bình đẳng, thuận lợi cho doanh nghiệp, cộng đồng cùng tham gia phát triển du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch; có chính sách hỗ trợ khởi nghiệp kinh doanh du lịch, phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp. Nâng cao vai trò của cộng đồng, xây dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện.

7. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch

Cơ cấu lại nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Hàng năm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch phù hợp với nhu cầu phát triển; đặc biệt, chú trọng đào tạo, thu hút lao động có kỹ năng, trình độ quản lý, đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề, ngoại ngữ, tin học, nhận thức chính trị, ý thức, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa giao tiếp. Định kỳ tổ chức điều tra, khảo sát, phân loại trình độ nghiệp vụ của lao động ngành du lịch để đưa ra kế hoạch, chương trình đào tạo phù hợp với năng lực, trình độ, yêu cầu công việc của từng đối tượng lao động.

Chú trọng đào tạo, nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước, phát triển sản phẩm, chuyển đổi số, xúc tiến, quảng bá và phát triển thương hiệu du lịch. Khuyến khích, hỗ trợ cán bộ học tập, nâng cao trình độ ở trong và ngoài nước để đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến trong đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch. Tập trung đào tạo kỹ năng theo Bộ Tiêu chuẩn nghề Du lịch Việt Nam (VTOS) và Tiêu chuẩn nghề Du lịch ASEAN cho lực lượng lao động du lịch trên địa bàn tỉnh. Chú trọng đào tạo quản lý, quản trị lễ hành, quản lý cơ sở lưu trú và hướng dẫn viên. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ du lịch cho người dân địa phương tham gia làm du lịch. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tổ chức đào tạo, đào tạo lại và liên kết với các cơ sở đào tạo du lịch trong và ngoài nước, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong hoạt động du lịch.

Tăng cường năng lực cho các cơ sở đào tạo du lịch hiện có của tỉnh cả về cơ sở vật chất kỹ thuật, nội dung, chương trình và đội ngũ quản lý, đào tạo. Tích cực liên kết, hợp tác với các cơ sở đào tạo có uy tín về du lịch, văn hóa du lịch để tổ chức các chương trình đào tạo nghề chất lượng cao. Có chính sách khuyến khích, thu hút và đãi ngộ chuyên gia, nhân lực quản lý giỏi có kinh nghiệm về làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh. Hằng năm tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp du lịch, văn hóa du lịch cho học sinh phổ thông trung học.

8. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch

Đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò tham mưu của các sở, ngành chức năng, các tổ chức chính trị xã hội, chính quyền, các địa phương cũng như vai trò động lực của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trong việc đưa ra những giải pháp phát triển du lịch, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình phối hợp triển khai.

Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch theo hướng tinh gọn, đồng bộ, chuyên nghiệp và hiệu quả. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo Nhà nước về du lịch cấp tỉnh và cấp huyện; phát huy vai trò của Hiệp hội Du lịch tỉnh và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp tham gia phát triển du lịch.

Đầu tư phát triển hệ thống giám sát hoạt động du lịch tại các địa bàn du lịch trọng điểm. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng kỹ thuật số để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch.

Rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chương trình phát triển du lịch. Xây dựng và triển khai hiệu quả các quy chế phối hợp liên ngành, giữa ngành du lịch với các địa phương để phát huy sức mạnh tổng hợp, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển du lịch. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và liên ngành, kiểm soát chất lượng dịch vụ du lịch. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thống kê, báo cáo, đánh giá các chỉ tiêu, tỷ trọng đóng góp của ngành Du lịch trong GRDP toàn tỉnh; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê, tính toán các chỉ tiêu, dự báo, định hướng phát triển du lịch hằng năm và từng giai đoạn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch thực hiện nghị quyết phù hợp với đặc điểm tình hình của ngành, địa phương, đơn vị mình.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng Đề án và thực hiện các nhiệm vụ đã nêu trong nghị quyết, phân công rõ trách nhiệm của các ngành, các cấp; thường xuyên kiểm tra, định kỳ báo cáo, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Bình, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện nghị quyết. Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy phối hợp, theo dõi, đôn đốc, nắm tình hình tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này được phổ biến đến Chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (để báo cáo);
- Ban cán sự đảng Bộ VH, TT và Du lịch;
- Các đ/c trong BCH Đảng bộ tỉnh;
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Chánh, Phó Chánh VPTU;
- Lưu VPTU.

NQ/TU.TH.C

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Thị Thu Hà

